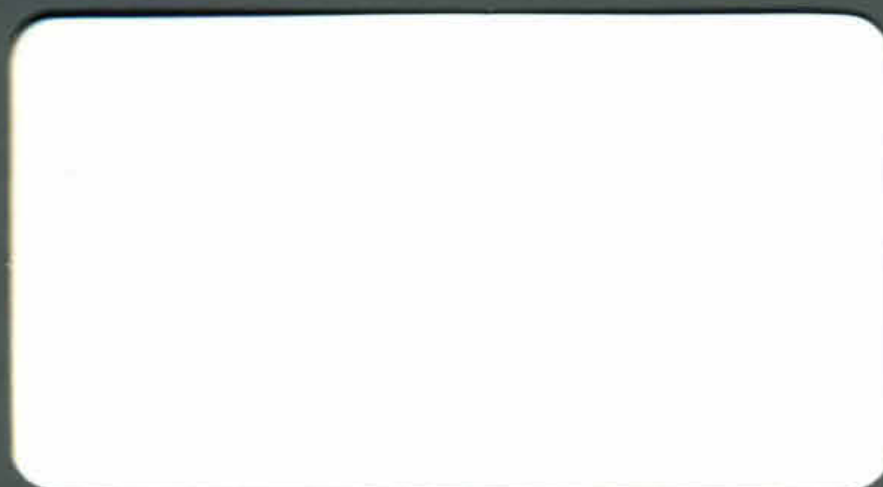




BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**06 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2013	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 - 38
8. Phụ lục	39 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (gọi tắt là Công ty) là Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000018 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 4 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hậu Giang cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 12 tháng 9 năm 2005, lần thứ 2 ngày 09 tháng 02 năm 2006 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 12 tháng 4 năm 2006 về việc tăng Vốn điều lệ từ 18.753.000.000 VND lên 19.253.000.000 VND.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 13 tháng 8 năm 2007 về việc tăng Vốn điều lệ từ 19.253.000.000 VND lên 56.759.000.000 VND.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24 tháng 9 năm 2007 về việc tăng Vốn điều lệ từ 56.759.000.000 VND lên 59.597.000.000 VND.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 20 tháng 10 năm 2008 về việc tăng Vốn điều lệ từ 59.597.000.000 VND lên 80.397.800.000 VND.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01 tháng 6 năm 2009 về việc thay đổi số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ số 6403000018 thành số 1800283278 và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12 tháng 3 năm 2010 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 23 tháng 7 năm 2010 về việc tăng vốn điều lệ từ 80.397.800.000 VND lên 90.847.200.000 VND.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 22 tháng 6 năm 2011 về việc tăng vốn điều lệ từ 90.847.200.000 VND lên 109.010.730.000 VND.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 03 tháng 7 năm 2012 về việc tăng vốn điều lệ từ 109.010.730.000 VND lên 130.805.470.000 VND.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : 130.805.470.000 VND

Số cổ phần : 13.080.547 cổ phần

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỉ lệ vốn góp (%)
A/ Cổ đông sáng lập	6.796.865	67.968.650.000	51,96
1. Nguyễn Thành Long :			
- Đại diện Vốn Nhà nước	3.609.192	36.091.920.000	27,59
- Vốn cá nhân	1.111.975	11.119.750.000	8,50
2. Võ Thị Kim Dung	476.849	4.768.490.000	3,65
3. Nguyễn Thanh Nhân	474.071	4.740.710.000	3,62
4. Trần Thị Thái	769.602	7.696.020.000	5,88
5. Phạm Quang Vinh	355.176	3.551.760.000	2,72
B/ Cổ đông khác	6.283.682	62.836.820.000	48,04
Cộng	13.080.547	130.805.470.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, phường 7, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Điện thoại : 0711 3879 031 – 3879 138

Fax : 0711 3879 607

E-mail : casuco@casuco.com.vn

Website : www.casuco.com.vn

Mã số thuế : 1800283278



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC(tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy đường Phụng Hiệp	Phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
Xí nghiệp đường Vị Thanh	1284 Trần Hưng Đạo, phường 7, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
Trung tâm Giống Long Mỹ	Ấp 6, xã Lương Nghĩa, Huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Văn phòng đại diện tại TP.HCM	191 đường số 7, phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM
Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	191 đường số 7, phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM
Văn phòng đại diện tại Cần Thơ	104 đường 30/4, phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ
Chi nhánh Cần Thơ	104 đường 30/4, phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

Hoạt động chính của Công ty:

Sản xuất đường; Kinh doanh các sản phẩm của ngành mía đường; Dịch vụ vật tư kỹ thuật nông nghiệp; Kinh doanh vật tư, thiết bị ngành đường; Sản xuất - kinh doanh nước đá; Đầu tư và kinh doanh dịch vụ du lịch; Đầu tư và kinh doanh bất động sản; Dịch vụ cho thuê tài sản.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 40).

Theo Nghị quyết ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ, lợi nhuận năm 2012 được phân phối như sau :

Nội dung	Số tiền (VND)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (12%)	4.323.394.901
- Chia cổ tức (25% vốn điều lệ)	32.691.567.500
Cộng	37.014.962.401

Trong kỳ, Công ty đã chi trả cổ tức năm 2012 là 12.960.821.000 VND.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Thành Long	Chủ tịch	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Võ Thị Kim Dung	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Nguyễn Thanh Nhân	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Phạm Quang Vinh	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Trần Thị Thái	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Trần Văn Hùng	Trưởng ban	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Nguyễn Văn Thành	Thành viên	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Huỳnh Thanh Thế	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2011	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC(tiếp theo)

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	Ngày 29 tháng 4 năm 2010	-
Phạm Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 27 tháng 5 năm 2010	-
Võ Thị Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 27 tháng 5 năm 2010	-
Nguyễn Hoàng Ngoan	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 18 tháng 02 năm 2011	-
Đoàn Phước Bình	Giám đốc tài chính - Kế toán trưởng	Ngày 27 tháng 5 năm 2010	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 8 năm 2013

AAPI
HI N
IG T
DAN
28
CÁI
T-T



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 1-3 Song Day St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 060CT/2013/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 02 tháng 8 năm 2013, từ trang 06 đến trang 40 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Minh Trí - Giám đốc
Số GCN ĐKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

Nguyễn Hữu Danh - Kiểm toán viên
Số GCN ĐKHN kiểm toán: 1242-2013-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 12 tháng 8 năm 2013

18-00
HÀNH
Y. TNHH
VÀ TƯ V
C
THO
S. C

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**(Dạng đầy đủ)****Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		310.477.616.009	454.008.481.311
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	66.598.955.930	25.288.049.430
1.	Tiền	111		66.598.955.930	25.288.049.430
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		59.019.303.280	86.288.977.577
1.	Phải thu khách hàng	131	V.2	26.888.147.117	31.695.838.446
2.	Trả trước cho người bán	132	V.3	13.497.459.555	14.367.795.642
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.4	19.301.222.316	40.855.369.197
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(667.525.708)	(630.025.708)
IV.	Hàng tồn kho	140		165.740.457.205	323.919.086.408
1.	Hàng tồn kho	141	V.6	177.563.563.393	347.183.068.472
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(11.823.106.188)	(23.263.982.064)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		19.118.899.594	18.512.367.896
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	2.774.491.620	325.980.804
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	16.344.407.974	18.186.387.092



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		358.597.461.034	354.395.239.291
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		282.453.360.568	278.632.937.077
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	196.084.482.486	228.113.115.151
	<i>Nguyên giá</i>	222		690.808.172.807	686.027.268.772
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(494.723.690.321)	(457.914.153.621)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	52.873.730.277	45.175.847.002
	<i>Nguyên giá</i>	228		75.620.727.266	66.417.036.996
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(22.746.996.989)	(21.241.189.994)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	33.495.147.805	5.343.974.924
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		74.797.456.363	75.405.918.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251	V.13	19.983.755.867	19.983.755.867
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	32.619.600.000	32.619.600.000
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	25.154.000.000	24.952.000.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(2.959.899.504)	(2.149.437.867)
V.	Tài sản dài hạn khác	260		1.346.644.103	356.384.214
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	657.190.780	-
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18	689.453.323	356.384.214
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		669.075.077.043	808.403.720.602

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		362.923.273.950	479.174.089.427
I. Nợ ngắn hạn		310		241.893.698.838	347.996.224.568
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.19	168.818.792.884	223.656.378.652
2. Phải trả người bán		312	V.20	4.655.351.549	20.903.126.275
3. Người mua trả tiền trước		313	V.21	13.009.429.232	25.498.598.022
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.22	14.787.682.839	15.379.215.799
5. Phải trả người lao động		315	V.23	11.237.331.102	39.669.601.568
6. Chi phí phải trả		316	V.24	3.985.873.782	1.367.810.787
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.25	7.230.442.657	6.247.278.573
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.26	18.168.794.793	15.274.214.892
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327			
II. Nợ dài hạn		330		121.029.575.112	131.177.864.859
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334	V.27	89.413.321.416	89.413.321.416
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		19.095.187	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336	V.28	3.298.737.909	3.337.561.659
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339	V.29	28.298.420.600	38.426.981.784
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		306.151.803.093	329.229.631.175
I. Vốn chủ sở hữu		410		306.151.803.093	329.229.631.175
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.30	130.805.470.000	130.805.470.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414	V.30	(40.400.000)	(38.400.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.30	99.299.050.587	99.299.050.587
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.30	32.734.284.450	32.734.284.450
9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.30	43.353.398.056	66.429.226.138
10. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
11. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		669.075.077.043	808.403.720.602

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			2.270.453.160	2.270.453.160
5. Ngoại tệ các loại:			-	-
USD			1.148.454	5.497
EUR			-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-	-



Trần Mộng Ngọc
Người lập biểu



Đoàn Phước Bình
Kế toán trưởng



Vị Thanh, ngày 02 tháng 8 năm 2013

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
(Dạng đầy đủ)**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	800.813.340.210	861.866.443.499
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	219.410.863	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	800.593.929.347	861.866.443.499
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	764.113.020.117	789.570.521.363
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		36.480.909.230	72.295.922.136
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.487.746.579	8.722.386.819
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	14.691.999.947	19.322.901.842
Trong đó: chi phí lãi vay	23		13.881.538.310	19.322.901.842
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	6.608.088.411	7.755.132.393
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	10.311.477.914	13.787.829.608
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.357.089.537	40.152.445.112
11. Thu nhập khác	31	VI.7	5.000.898.596	1.822.972.930
12. Chi phí khác	32	VI.8	19.640.409	1.160.818.166
13. Lợi nhuận khác	40		4.981.258.187	662.154.764
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.338.347.724	40.814.599.876
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	1.713.187.327	3.053.846.404
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(313.973.922)	(188.927.388)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.939.134.319	37.949.680.860
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

11/01/2014


Trần Mộng Ngọc
Người lập biểu

Đoàn Phước Bình
Kế toán trưởngNguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

Vị Thanh, ngày 02 tháng 8 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
(Dạng đầy đủ)**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.338.347.724	40.814.599.876
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10,V.11	39.288.519.994	33.565.298.117
- Các khoản dự phòng	03		(10.592.914.239)	(100.000.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(190.951.866)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.666.710.832)	(8.322.626.455)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	13.881.538.310	19.322.901.842
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		53.057.829.091	85.280.173.380
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.465.168.071	53.138.947.504
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.6	169.619.505.079	56.120.815.136
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(54.946.424.313)	(34.423.271.664)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.704.379.448)	(2.956.807.073)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(14.632.990.155)	(20.253.691.317)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(10.478.364.966)	(545.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.428.815.000)	(8.891.672.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		147.951.528.359	127.469.493.966
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10,11,12	(43.510.265.633)	(14.877.854.574)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.15	(202.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.681.098.676	8.231.546.889
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(39.031.166.957)	(6.646.307.685)



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.30	(2.000.000)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.19	518.100.000.000	526.474.100.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.19	(572.937.585.768)	(629.533.085.768)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.30	(12.960.821.000)	(16.303.377.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(67.800.406.768)	(119.362.363.268)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		41.119.954.634	1.460.823.013
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	25.288.049.430	23.337.920.194
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		190.951.866	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	66.598.955.930	24.798.743.207



Trần Mộng Ngọc
Người lập biểu

Đoàn Phước Bình
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh đường cát trắng, các sản phẩm ngành mía đường; Cung ứng mía giống và sản xuất kinh doanh nước đá.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 Công ty có 897 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.140 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc (Nhà máy đường Phụng Hiệp, Xí nghiệp đường Vị Thanh) hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc; các đơn vị trực thuộc còn lại (Chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh) hạch toán báo sổ. Báo cáo tài chính tổng hợp toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian được phép sử dụng. Quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 - 4 năm.

Hệ thống quản lý chất lượng

Hệ thống quản lý chất lượng là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa Hệ thống quản lý chất lượng vào sử dụng. Hệ thống quản lý chất lượng được khấu hao trong 04 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

100
CƠ
SỞ
A
S
C

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

10. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí trong kỳ.

11. Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được sử dụng cho đầu tư khoa học và công nghệ. Quỹ này được trích lập tối đa bằng 10% thu nhập tính thuế và được hạch toán vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

13. Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2012 như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	-
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	-
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	12%

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày cuối kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày : 31/12/2012 : 20.828 VND/USD

30/06/2013 : 21.130 VND/USD

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.2

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.562.270.337	29.756.458
Tiền gửi ngân hàng	65.036.685.593	25.258.292.972
Cộng	66.598.955.930	25.288.049.430

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Kim Hà Việt	18.600.000	2.090.200.250
Công ty cổ phần đầu tư Vương Quốc Việt	1.542.850.000	-
DNTN Anh Kiệt	-	345.550.000
Cơ sở - Hồng Tú Loan	2.012.850.000	2.722.150.000
Cơ sở - Vi Thị Kim Mai	4.084.170.000	-
Công ty TNHH thương mại thực phẩm Hồng Yến	3.060.900.000	1.382.974.000
Cơ sở - Dương Thị Diễm Thúy	1.237.400.000	71.770.000
Công ty TNHH MTV thương mại Hải Phương	902.550.000	1.671.900.000
Cơ sở - Nguyễn Thị Thu Mai	-	2.295.150.000
Hộ kinh doanh Nguyễn Tường Vi	-	1.795.319.947
Cơ sở - Nguyễn Hữu Thắm	620.957.000	745.702.000
Cơ sở - Nguyễn Thanh Xuân	3.470.552.969	1.498.404.100
Cơ sở - Trương Tấn	1.391.800.000	1.686.282.500
DNTN thương mại dịch vụ Minh Long 8	369.450.000	1.008.043.553
Công ty TNHH thương mại Toàn Phát	81.000.000	843.700.000
Cơ sở - Văn Mỹ Hằng	3.700.165.000	2.267.985.000
Cơ sở - Lê Đỗ Nghĩa Anh	1.298.691.701	965.372.501
Các khách hàng khác	3.096.210.447	10.305.334.595
Cộng	26.888.147.117	31.695.838.446

Tổng các khoản nợ phải thu tại mọi thời điểm đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế CADIF	166.325.000	166.325.000
Công ty cổ phần Cơ khí điện máy Cần Thơ	637.000.000	601.000.000
Trung tâm phát triển quỹ đất Quận Cái Răng	296.592.000	296.592.000
Công ty cổ phần Mía đường Sóc Trăng	5.000.000.000	7.500.000.000
Công ty TNHH Ô tô Minh Mẫn	-	545.600.000
Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Gia Tường	473.341.093	-
Công ty TNHH thiết bị công nghiệp M & T	2.495.550.000	347.600.000
Công ty TNHH sản xuất thương mại cơ khí Thăng Long	120.187.200	32.800.000



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH thương mại dịch vụ và kỹ thuật Kỹ Lục	-	840.400.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đồng Nhân	693.528.000	693.528.000
Công ty cổ phần thương mại kỹ thuật An Thái	185.000.000	185.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thiên Hòa	-	1.251.187.640
Công ty TNHH thương mại Quốc tế Tân Đại Tây Dương	399.000.000	-
Công ty TNHH Kỳ Phương	480.750.000	-
Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Hữu Phú	442.047.920	-
Các nhà cung cấp khác	2.108.138.342	1.907.763.002
Cộng	13.497.459.555	14.367.795.642

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản phải thu của Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giống Long Mỹ	3.548.045.824	3.548.045.824
Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Mía đường Cần Thơ	3.618.500.000	3.304.500.000
Phải thu tiền ứng vốn mua đất Công ty cổ phần Cơ khí điện máy Cần Thơ	3.500.000.000	3.500.000.000
Phải thu lãi tiền ứng trước Công ty cổ phần mía đường Sóc Trăng	50.000.000	103.333.333
Phải thu tiền cho mượn	7.711.557.833	7.711.557.833
Trung tâm Giống Long Mỹ	458.348.461	458.348.461
Tạm ứng cổ tức	-	19.594.597.500
Phải thu khác	414.770.198	2.634.986.246
Cộng	19.301.222.316	40.855.369.197

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	(67.500.000)	-
<i>Các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>(67.500.000)</i>	<i>-</i>
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	(600.025.708)	(630.025.708)
Cộng	(667.525.708)	(630.025.708)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(630.025.708)	(480.469.519)
Trích lập dự phòng bổ sung	(67.500.000)	-
Hoàn nhập dự phòng	30.000.000	100.000.000
Số cuối kỳ	(667.525.708)	(380.469.519)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	-	14.336.026.660
Nguyên liệu, vật liệu	11.103.628.835	9.277.674.673
Công cụ, dụng cụ	286.892.545	175.470.714
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.837.172.495	12.570.250.793
Thành phẩm	162.335.869.518	310.823.645.632
Cộng	<u>177.563.563.393</u>	<u>347.183.068.472</u>

Thành phẩm tồn kho tại mọi thời điểm đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam.

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thành phẩm	(11.823.106.188)	(23.263.982.064)
Hàng hóa	-	-
Cộng	<u>(11.823.106.188)</u>	<u>(23.263.982.064)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(23.263.982.064)	-
Trích lập dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	11.440.875.876	-
Số cuối kỳ	<u>(11.823.106.188)</u>	<u>-</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Phí thuê kho	325.980.804	340.000.000	(338.180.804)	327.800.000
Công cụ dụng cụ	-	110.183.698	(15.740.528)	94.443.170
Phí sửa chữa	-	1.009.870.974	-	1.009.870.974
Chi phí khác	-	1.361.823.084	(19.445.608)	1.342.377.476
Cộng	<u>325.980.804</u>	<u>2.821.877.756</u>	<u>(373.366.940)</u>	<u>2.774.491.620</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	174.581.375	961.608.357
Tạm ứng	16.117.826.599	17.172.778.735
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	52.000.000	52.000.000
Cộng	<u>16.344.407.974</u>	<u>18.186.387.092</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình (xem phụ lục 1 đính kèm).

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 161.225.191.125 VND và 20.957.005.954 VND đã được dùng để thế chấp nhằm đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hậu Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	59.132.264.987	723.886.300	6.560.885.709	66.417.036.996
Tăng trong kỳ	9.230.854.400	-	-	9.230.854.400
<i>Mua sắm mới</i>	9.230.854.400	-	-	9.230.854.400
Giảm trong kỳ	-	(27.164.130)	-	(27.164.130)
<i>Chuyển sang CCDC</i>	-	(27.164.130)	-	(27.164.130)
Số cuối kỳ	68.363.119.387	696.722.170	6.560.885.709	75.620.727.266
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	280.858.819	262.312.000	543.170.819
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	16.048.498.010	298.484.945	4.894.207.039	21.241.189.994
Khấu hao trong kỳ	1.387.184.389	-	137.184.770	1.524.369.159
Giảm trong kỳ	-	(18.562.164)	-	(18.562.164)
<i>Chuyển sang CCDC</i>	-	(18.562.164)	-	(18.562.164)
Số cuối kỳ	17.435.682.399	279.922.781	5.031.391.809	22.746.996.989
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	43.083.766.977	425.401.355	1.666.678.670	45.175.847.002
Số cuối kỳ	50.927.436.988	416.799.389	1.529.493.900	52.873.730.277

Một số quyền sử dụng đất có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 36.510.255.727 VND và 29.900.219.813 VND đã được dùng để thế chấp nhằm đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần Liên Việt – Chi nhánh Hậu Giang.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	1.392.731.568	11.947.810.832	(10.275.063.902)	(323.197.454)	2.742.281.044
XDCB dở dang (*)	3.951.243.356	25.778.623.412	(291.000.080)	(1.076.518.149)	28.362.348.539
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	2.390.518.222	-	-	2.390.518.222
Cộng	5.343.974.924	40.116.952.466	(10.566.063.982)	(1.399.715.603)	33.495.147.805

(*) Chi tiết XDCB dở dang theo đơn vị

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Văn phòng Công ty</i>	25.385.796.441	1.561.521.942
<i>Xí nghiệp Đường Vị Thanh</i>	2.976.552.098	2.389.721.414
Cộng	28.362.348.539	3.951.243.356

Chi tiết XDCB dở dang Văn phòng Công ty

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Nâng công suất Nhà máy Phụng Hiệp</i>	24.841.470.986	1.174.576.407
<i>Dự án Cái Nai</i>	85.036.364	259.658.262
<i>Xây dựng văn phòng làm việc, nhà hàng</i>	459.289.091	127.287.273
Cộng	25.385.796.441	1.561.521.942

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

13. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH một thành viên Thương mại - Du lịch Mía đường Cần Thơ		1.948.255.867		1.948.255.867
Công ty Cổ phần Cơ khí điện máy Cần Thơ	1.292.000	18.035.500.000	1.292.000	18.035.500.000
Cộng		19.983.755.867		19.983.755.867

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1801191252 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 13 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp thì Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên Thương mại - Du lịch Mía đường Cần Thơ 1.948.255.867 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 1.948.255.867 VND, tương đương 100% vốn điều lệ (số đầu năm là 1.948.255.867 VND, tương đương 100% vốn điều lệ).

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155660 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 6 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 18 tháng 7 năm 2012 thì Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ 1.292.000 cổ phiếu, tổng giá trị tính theo mệnh giá là 12.920.000.000 VND, tương đương 66,48% vốn điều lệ.

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Mía Đường Bến Tre	690.030	32.619.600.000	690.030	32.619.600.000
Cộng		32.619.600.000		32.619.600.000

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		25.154.000.000		24.952.000.000
- Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng	503.000	9.760.000.000	503.000	9.760.000.000
- Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam	1.519.200	15.192.000.000	1.519.200	15.192.000.000
- Tổng Công ty Mía đường I - Công ty cổ phần	20.000	202.000.000	-	-
Cho vay dài hạn		-		-
Cộng		25.154.000.000		24.952.000.000

Trong kỳ, Công ty đã đăng ký tham gia đấu giá và mua được 20.000 cổ phần của Tổng Công ty Mía đường I - Công ty cổ phần, với giá trúng đấu giá là 10.100 đồng/cổ phần.

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	-	-
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con	(66.048.199)	-
- Dự phòng khoản lỗ của Công ty TNHH một thành viên Thương mại - Du lịch Mía đường Cần Thơ	(66.048.199)	-



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết	(2.893.851.305)	(2.149.437.867)
- Dự phòng khoản lỗ đầu tư vào Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam	<u>(2.893.851.305)</u>	<u>(2.149.437.867)</u>
Cộng	<u>(2.959.899.504)</u>	<u>(2.149.437.867)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(2.149.437.867)	(2.149.437.867)
Trích lập dự phòng bổ sung	(810.461.637)	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	<u>(2.959.899.504)</u>	<u>(2.149.437.867)</u>

17. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ (*)</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Công cụ dụng cụ	-	657.190.780	-	657.190.780
Cộng	-	<u>657.190.780</u>	-	<u>657.190.780</u>

(*) Đây là giá trị còn lại của những tài sản cố định chuyển sang công cụ dụng cụ do không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính.

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ của khoản chi phí phải trả. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	356.384.214	447.688.871
Phát sinh trong kỳ	333.069.109	188.927.388
Hoàn nhập trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	<u>689.453.323</u>	<u>636.616.259</u>

19. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn	160.000.000.000	203.450.000.000
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang (a)</i>	<i>121.800.000.000</i>	<i>203.450.000.000</i>
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Liên Việt – Chi nhánh Hậu Giang (b)</i>	<i>20.900.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam (c)</i>	<i>17.300.000.000</i>	<i>-</i>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.27)	<u>8.818.792.884</u>	<u>20.206.378.652</u>
Cộng	<u>168.818.792.884</u>	<u>223.656.378.652</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh theo hạn mức tín dụng 250.000.000.000 VND, với lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức thế chấp tài sản và hàng tồn kho.
- (b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Liên Việt - Chi nhánh Hậu Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh theo hạn mức tín dụng 150.000.000.000 VND, với lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức thế chấp quyền sử dụng đất.
- (c) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh theo hạn mức tín dụng 3.000.000 USD hoặc tương đương bằng VND, với lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản nợ phải thu khách hàng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn	203.450.000.000	518.100.000.000	-	(561.550.000.000)	160.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	20.206.378.652	-	-	(11.387.585.768)	8.818.792.884
Cộng	223.656.378.652	518.100.000.000	-	(572.937.585.768)	168.818.792.884

20. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Nông sản - xuất nhập khẩu Cần Thơ (Cataco)	700.951.400	700.951.400
Công ty TNHH một thành viên Thương mại - Du lịch Mía đường Cần Thơ	147.525.000	40.645.000
Công ty cổ phần cơ khí điện máy Cần Thơ	19.390.000	5.306.000
DNTN Bình Đông	-	125.268.970
DNTN Thu Đào	-	1.027.665.450
DNTN Nông sản Xuân Lộc	-	818.190.240
DNTN thương mại dịch vụ Hoàng Ân	-	1.093.442.100
Công ty TNHH Ngũ Hiệp	832.707.408	-
Công ty TNHH tư vấn và chuyển giao Công Nghệ - CDT	332.700.000	-
Công ty cổ phần Nổi hơi Việt Nam	-	1.044.186.952
Công Ty cổ phần Bao bì Tiền Giang	-	703.010.000
Công ty TNHH MTV Vạn Hạnh	-	845.941.050
DNTN thương mại dịch vụ Chí Thành	-	901.040.800
Công ty cổ phần sản xuất thương mại Bao Bì Thành Thành Công	-	154.206.800
DNTN Khánh Nha	-	1.145.686.490
Các nhà cung cấp khác	2.622.077.741	12.297.585.023
Cộng	4.655.351.549	20.903.126.275

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

21. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cơ sở - Gia công sản xuất Rượu Cồn	496.366.560	1.213.105.660
Công ty TNHH Minh Hiếu	12.000.000	2.475.309.351
DNTN Anh Kiệt	809.574.761	-
Trương Kim Loan	1.954.260.000	-
Cơ sở kinh doanh Đường Trần Minh Hòa	1.046.436.000	-
Công ty TNHH thực Phẩm công Nghệ Minh Tâm	-	1.410.000.000
Công ty cổ phần đầu tư Vương Quốc Việt	-	2.304.650.000
Lạc Thiếu Hương	1.515.500.000	-
Hợp tác xã Thành Đạt	-	1.132.540.000
Cơ sở - Trần Thị Trãi	-	1.084.200.000
Hộ Kinh doanh Nguyễn Tường Vi	803.130.000	-
Công ty TNHH Thương mại Tấn Quốc Hưng	857.800.000	800.000
Công ty cổ phần sản xuất thương mại Thành Thành Công	-	3.104.632.000
Công ty TNHH Kim Hà Việt	440.000.000	-
Đỗ Thành Hưng	600.619.800	1.275.619.800
Cơ sở sản xuất Cồn Huy Thanh	-	1.170.000.000
Cơ sở - Nguyễn Thị Thu Mai	979.060.000	-
Công ty TNHH Trí Thanh	1.133.205.060	6.204.000.000
Các khách hàng khác	2.361.477.051	4.123.741.211
Cộng	13.009.429.232	25.498.598.022

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.473.617.734	21.010.224.879	(12.835.800.356)	12.648.042.257
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.834.749.180	1.713.187.327	(10.478.364.966)	2.069.571.541
Thuế thu nhập cá nhân	70.848.885	2.512.139.573	(2.512.919.417)	70.069.041
Thuế tài nguyên	-	932.580	(932.580)	-
Tiền thuế đất, thuế nhà đất	-	155.890.085	(155.890.085)	-
Các loại thuế khác	-	7.000.000	(7.000.000)	-
Cộng	15.379.215.799	25.399.374.444	(25.990.907.404)	14.787.682.839

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Đường, nước đá	5%
Các mặt hàng, dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong thời gian 10 năm. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Năm tài chính 2013 là năm thứ bảy Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nên được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.338.347.724	40.814.599.876
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.732.579.828	5.024.432.645
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.259.465.616)	(6.900.300.000)
Tổng thu nhập chịu thuế	14.811.461.936	38.938.732.521
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động ưu đãi	13.264.521.045	37.115.759.591
- Thu nhập chịu thuế của hoạt động khác	1.546.940.891	1.822.972.930
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi	20%	20%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	3.039.639.432	7.878.895.151
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</i>	<i>(1.326.452.105)</i>	<i>(4.825.048.747)</i>
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.713.187.327	3.053.846.404

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

23. Phải trả người lao động

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả công nhân viên	11.237.331.102	39.669.601.568
Cộng	11.237.331.102	39.669.601.568

Tình hình trích lập và sử dụng quỹ lương kỳ này như sau :

Đơn giá tiền lương	975.508,74 đ/tấn sản phẩm
Sản lượng thực hiện kỳ này	44.418,05 tấn
Tiền lương đã trích trong kỳ	39.649.215.183
Trong đó: - Tiền lương bộ phận văn phòng	3.723.436.612
Tiền lương còn phải chi đầu kỳ	39.669.601.568
Tiền lương đã chi trong kỳ	(68.081.485.649)
Tiền lương dự phòng chưa chi	11.237.331.102

24. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa, bảo hành công trình	3.447.103.242	59.454.520
Chi phí lãi vay	390.078.465	1.141.530.310
Chi phí phải trả khác	148.692.075	166.825.957
Cộng	3.985.873.782	1.367.810.787

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	70.347.137	81.913.924
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	61.204.416	77.895.825
Nhận kinh phí của dự án đường vào Trung tâm Giống ngân sách cấp	2.076.335.000	2.076.335.000
Thu nợ đầu tư phải trả Nhà Nước	1.104.982.244	1.104.982.244
Trung tâm giống Long Mỹ	15.000.000	15.000.000
Cổ tức phải trả	160.444.500	24.295.500
Các khoản phải trả khác	3.742.129.360	2.866.856.080
Cộng	<u>7.230.442.657</u>	<u>6.247.278.573</u>

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12.040.946.747	4.323.394.901	(959.040.000)	15.405.301.648
Quỹ phúc lợi xã hội	3.446.168.145	-	(469.775.000)	2.976.393.145
Quỹ thưởng Ban điều hành	(212.900.000)	-	-	(212.900.000)
Cộng	<u>15.274.214.892</u>	<u>4.323.394.901</u>	<u>(1.428.815.000)</u>	<u>18.168.794.793</u>

27. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn – Chi nhánh Hậu Giang	25.687.928.831	25.687.928.831
Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	30.339.209.110	30.339.209.110
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	33.386.183.475	33.386.183.475
Cộng	<u>89.413.321.416</u>	<u>89.413.321.416</u>

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Từ 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn – Chi nhánh Hậu Giang	28.256.721.715	2.568.792.884	25.687.928.831	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	33.339.209.110	3.000.000.000	30.339.209.110	-
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	36.636.183.475	3.250.000.000	33.386.183.475	-
Cộng	<u>98.232.114.300</u>	<u>8.818.792.884</u>	<u>89.413.321.416</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**28. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.337.561.659	3.486.319.469
Số chi trong kỳ	(38.823.750)	(45.546.250)
Số cuối kỳ	3.298.737.909	3.440.773.219

29. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	38.426.981.784	36.754.505.341
Số trích lập trong kỳ	-	-
Số sử dụng trong kỳ	(10.128.561.184)	-
Số cuối kỳ	28.298.420.600	36.754.505.341

30. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu: (Xem phụ lục 2 đính kèm).***Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	36.091.920.000	36.091.920.000
Vốn góp của các cổ đông	94.713.550.000	94.713.550.000
Cộng	130.805.470.000	130.805.470.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	12.960.821.000	15.682.259.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	-	621.118.500
Cộng	12.960.821.000	16.303.377.500

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.080.547	13.080.547
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.080.547	13.080.547
- Cổ phiếu phổ thông	13.044.167	13.044.167
- Cổ phiếu ưu đãi	36.380	36.380
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(4.040)	(3.840)
- Cổ phiếu phổ thông	(3.700)	(3.700)
- Cổ phiếu ưu đãi	(340)	(140)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.076.507	13.076.707
- Cổ phiếu phổ thông	13.040.467	13.040.467
- Cổ phiếu ưu đãi	36.040	36.240

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/CP.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	800.813.340.210	861.866.443.499
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>800.813.340.210</i>	<i>861.866.443.499</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(219.410.863)	-
<i>Chiết khấu thương mại</i>	<i>(219.410.863)</i>	-
Doanh thu thuần	800.593.929.347	861.866.443.499

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	764.113.020.117	789.570.521.363
Cộng	764.113.020.117	789.570.521.363

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	11.900.000
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	387.510.420	348.564.931
Cổ tức được chia	4.029.690.000	6.900.300.000
Lãi tiền cho ứng vốn cổ phần	282.406.794	310.134.667
Lãi tiền cho mượn	92.500.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	190.951.866	-
Lãi tiền đặt cọc, ứng trước tiền mua hàng	504.687.499	1.151.487.221
Cộng	5.487.746.579	8.722.386.819

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	13.881.538.310	19.322.901.842
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	810.461.637	-
Cộng	14.691.999.947	19.322.901.842

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	3.745.455	2.227.273
Chi phí vận chuyển, quảng cáo, bốc xếp ...	1.428.440.465	1.649.695.903
Chi phí dịch vụ mua ngoài	260.275.758	26.935.996
Chi phí bằng tiền khác	4.915.626.733	6.076.273.221
Cộng	6.608.088.411	7.755.132.393

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.183.982.728	5.944.162.287
Chi phí nguyên liệu quản lý	43.373.881	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	47.976.752	97.058.868
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.377.994.665	2.394.431.961
Thuế, phí và lệ phí	163.822.665	122.688.939
Chi phí dự phòng	37.500.000	(100.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	120.654.829	277.664.135
Chi phí bằng tiền khác	3.336.172.394	5.051.823.418
Cộng	10.311.477.914	13.787.829.608

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu bán phế liệu	3.434.317.296	1.494.255.816
Thu cho thuê mặt bằng, thuê đất	24.000.000	12.000.000
Lãi đầu tư vào Công ty cổ phần Mía đường Sóc Trăng	1.500.000.000	150.000.000
Thu nhập khác	42.581.300	166.717.114
Cộng	5.000.898.596	1.822.972.930

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý, nhượng bán	-	51.195.433
Chênh lệch kiểm kê kho thành phẩm	1.140.409	-
Chi phí khấu hao năm trước	-	875.818.170
Thuế bị phạt, truy thu, vi phạm hành chính	-	230.000.000
Chi phí khác	18.500.000	3.804.563
Cộng	19.640.409	1.160.818.166

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(333.069.109)	(188.927.388)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	19.095.187	-
Cộng	(313.973.922)	(188.927.388)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	532.051.442.342	653.618.995.611
Chi phí nhân công	35.492.246.572	59.025.537.416
Chi phí khấu hao tài sản cố định	39.288.519.994	33.565.298.117
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.957.807.735	22.453.607.045
Chi phí khác	11.818.542.153	15.699.676.242
Cộng	635.608.558.796	784.363.114.431

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty bao gồm: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty phát sinh trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.216.497.192	838.160.185
Tiền thưởng	2.109.706.269	1.829.262.678
Phụ cấp	410.586.400	291.511.017
Cộng	3.736.789.861	2.958.933.880

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu tiền cho mượn	7.711.557.833	7.711.557.833
Cộng nợ phải thu	7.711.557.833	7.711.557.833

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH một thành viên Thương mại – Du lịch Mía đường Cần Thơ	Công ty con
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ	Công ty con
Công ty Cổ phần Mía đường Bến Tre	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH một thành viên Thương mại – Du lịch Mía đường Cần Thơ		
Trả tiền cung cấp dịch vụ	40.645.000	-
Nhận dịch vụ cung cấp	147.525.000	1.457.991.509
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ		
Mua hàng	13.310.909	76.174.854
Ứng trước tiền mua hàng	-	691.471.340
Công ty Cổ phần Mía đường Bến Tre		
Nhận cổ tức	2.070.090.000	6.900.300.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ		
Phải thu tiền ứng trước	637.000.000	601.000.000
Phải thu tiền ký quỹ	52.000.000	52.000.000
Ứng vốn mua đất	3.500.000.000	3.500.000.000
Cộng nợ phải thu	3.706.400.000	4.153.000.000
Công ty TNHH một thành viên Thương mại – Du lịch Mía đường Cần Thơ		
Phải trả tiền dịch vụ	147.525.000	40.645.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ		
Phải trả tiền hàng	19.390.000	5.306.000
Cộng nợ phải trả	158.972.000	45.951.000

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

16/ 8. 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là vừa phải.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	66.598.955.930	-	-	-	66.598.955.930
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	9.962.000.000	-	-	15.192.000.000	25.154.000.000
Phải thu khách hàng	26.753.147.117	-	-	135.000.000	26.888.147.117
Các khoản phải thu khác	19.030.890.977	-	-	322.331.339	19.353.222.316
Cộng	122.344.994.024	-	-	15.649.331.339	137.994.325.363
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	25.288.049.430	-	-	-	25.288.049.430
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	9.760.000.000	-	-	15.192.000.000	24.952.000.000
Phải thu khách hàng	31.695.838.446	-	-	-	31.695.838.446
Các khoản phải thu khác	20.932.745.989	-	-	380.025.708	21.312.771.697
Cộng	87.676.633.865	-	-	15.572.025.708	103.248.659.573

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

1:03
CÔNG TẬP
TR

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán	4.655.351.549	-	-	4.655.351.549
Vay và nợ	171.387.258.023	110.068.091.100	-	281.455.349.123
Các khoản phải trả khác	7.903.447.642	-	-	7.903.447.642
Cộng	183.946.057.214	110.068.091.100	-	294.014.148.314
Số đầu năm				
Phải trả người bán	20.903.126.275	-	-	20.903.126.275
Vay và nợ	223.656.378.652	76.416.800.987	12.996.520.429	313.069.700.068
Các khoản phải trả khác	4.273.962.367	-	-	4.273.962.367
Cộng	248.833.467.294	76.416.800.987	12.996.520.429	338.246.788.710

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là vừa phải. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và ngày 01 tháng 01 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đầu tư trong cùng ngành.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Công ty đang đầu tư tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty tăng/giảm khoảng 1.886.550.000 VND (năm trước là 1.710.192.160 VND).

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh phát triển vùng thu mua để chủ động nguồn nguyên liệu và quản lý rủi ro về giá nguyên liệu.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp các khoản nợ phải thu khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam). Giá trị sổ sách của các khoản nợ phải thu khách hàng tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 26.888.147.117 VND.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2013.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284 Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	66.598.955.930	-	25.288.049.430	-	66.598.955.930	25.288.049.430
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	25.154.000.000	(2.893.851.305)	24.952.000.000	(2.149.437.867)	22.260.148.695	22.802.562.133
Phải thu khách hàng	26.888.147.117	(67.500.000)	31.695.838.446	-	26.820.647.117	31.695.838.446
Các khoản cho vay	-	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	19.353.222.316	(322.331.339)	21.312.771.697	(380.025.708)	19.030.890.977	20.392.745.989
Cộng	137.994.325.363	(3.283.682.644)	103.248.659.573	(2.529.463.575)	134.710.642.719	100.719.195.998

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	4.655.351.549	20.903.126.275	4.655.351.549	20.903.126.275		
Vay và nợ	258.232.114.300	313.069.700.068	258.232.114.300	313.069.700.068		
Các khoản phải trả khác	7.903.447.642	4.273.962.367	7.903.447.642	4.273.962.367		
Cộng	270.790.913.491	338.246.788.710	270.790.913.491	338.246.788.710		

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Trần Mộng Ngọc
Người lập biểu

Đoàn Phước Bình
Kế toán trưởng



Vị Thanh, ngày 02 tháng 8 năm 2013

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MIA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 1: Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây trồng lâu năm, súc vật	Tài sản cố định khác	Đơn vị tính: VND
							Cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm	150.632.493.991	494.494.435.003	26.787.128.539	4.850.005.598	629.220.025	8.633.985.616	686.027.268.772
Tăng trong kỳ	291.000.383	5.018.305.076	712.708.002	106.224.891	-	-	6.128.238.352
Mua sắm mới		5.017.233.300	712.708.002	106.224.891	-	-	5.836.166.193
Xây dựng cơ bản hoàn thành	291.000.080	-	-	-	-	-	291.000.080
Tăng khác	303	1.071.776	-	-	-	-	1.072.079
Giảm trong kỳ	(79.122.775)	(16.700.000)	(32.000.000)	(1.219.511.542)	-	-	(1.347.334.317)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-	-
Chuyển sang CCDC	(79.122.775)	(16.700.000)	(32.000.000)	(1.219.511.542)	-	-	(1.347.334.317)
Số cuối kỳ	150.844.371.599	499.496.040.079	27.467.836.541	3.736.718.947	629.220.025	8.633.985.616	690.808.172.807
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	53.977.834.440	157.690.227.227	4.429.607.733	1.853.014.055	-	-	217.950.683.455
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	109.443.267.976	324.289.461.926	12.866.501.831	3.263.130.607	281.204.231	7.770.587.050	457.914.153.621
Tăng trong kỳ	4.792.854.834	30.438.167.352	1.763.350.598	305.947.509	39.326.250	424.504.292	37.764.150.835
Khấu hao trong kỳ	4.792.854.834	30.438.167.352	1.763.350.598	305.947.509	39.326.250	424.504.292	37.764.150.835
Giảm trong kỳ	(58.360.558)	(16.700.000)	(117.300.946)	(762.252.631)	-	-	(954.614.135)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-	-
Chuyển sang CCDC	(58.360.558)	(16.700.000)	(117.300.946)	(762.252.631)	-	-	(954.614.135)
Số cuối kỳ	114.177.762.252	354.710.929.278	14.512.551.483	2.806.825.485	320.530.481	8.195.091.342	494.723.690.321
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	41.189.226.015	170.204.973.077	13.920.626.708	1.586.874.991	348.015.794	863.398.566	228.113.115.151
Số cuối kỳ	36.666.609.347	144.785.110.801	12.955.285.058	929.893.462	308.689.544	438.894.274	196.084.482.486
Trong đó:							
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-

Trần Mộng Ngọc
Người lập biểu

Đoàn Phước Bình
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc



Vị Thanh, ngày 02 tháng 8 năm 2013



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 1284, Trần Hưng Đạo, Khu vực 1, Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang


BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 2: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	109.010.730.000	(37.000.000)	65.585.375.636	26.011.549.460	155.033.075.025	355.603.730.121
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	37.159.052.087	37.159.052.087
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	33.713.674.951	6.742.734.990	(60.378.668.974)	(19.922.259.033)
Chia cổ tức năm trước	21.794.740.000	-	-	-	(65.384.232.000)	(43.589.492.000)
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	(1.400.000)	-	-	-	(1.400.000)
Giảm khác	-	-	-	(20.000.000)	-	(20.000.000)
Số dư cuối năm trước	130.805.470.000	(38.400.000)	99.299.050.587	32.734.284.450	66.429.226.138	329.229.631.175
Số dư đầu năm nay	130.805.470.000	(38.400.000)	99.299.050.587	32.734.284.450	66.429.226.138	329.229.631.175
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	13.939.134.319	13.939.134.319
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	-	-	(4.323.394.901)	(4.323.394.901)
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	-	(32.691.567.500)	(32.691.567.500)
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	(2.000.000)	-	-	-	(2.000.000)
Số dư cuối kỳ này	130.805.470.000	(40.400.000)	99.299.050.587	32.734.284.450	43.353.398.056	306.151.803.093


Trần Mộng Ngọc
Người lập biểu

Đoàn Phước Bình
Kế toán trưởng

Vị Thanh, ngày 02 tháng 8 năm 2013

Nguyễn Thành Long
Tổng Giám đốc

